

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 72/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 13/12/2021

V/v “Xin ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh: Không tham gia

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 195/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Từ Thị Hồng L, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 4, ấp 8, xã T, huyện H1, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1978 (Có mặt).
Địa chỉ: Tổ 2, ấp 10, xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Nguyên đơn bà Từ Thị Hồng L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Nguyễn Minh V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết tại UBND xã L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn tìm hiểu trong thời gian khoảng 06 tháng. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Do ông V nhậu nhẹt, xúc phạm bà L và mẹ bà L. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay nhận thấy không thể sống chung được nữa nên bà L xin được ly hôn với ông V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/01/2019. Con sống cùng bà L từ lúc vợ chồng ly thân cho đến nay. Khi ly hôn bà L nuôi con, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L và ông V không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà L và ông V không nợ ai và không ai nợ lại.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của bà L về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L ghen tuông. Khi đi làm về thỉnh thoảng ông V có chửi, xúc phạm bà L nên vợ chồng có cãi nhau. Vợ chồng không sống ly thân nhưng do ông V về Lộc Ninh làm ăn và dịch nên không thể về H1 chung sống với bà L. Nay ông V không đồng ý ly hôn với bà L vì còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/01/2019. Nếu trường hợp Tòa án cho ông V bà L ly hôn thì ông V có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L và ông V không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà L và ông V không nợ ai và không ai nợ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Từ Thị Hồng L có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Minh V nên vụ án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông V cư trú tại xã L, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bà Từ Thị Hồng L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông V tự nguyện chung sống năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, vì vậy hôn nhân của bà L và ông V là hợp pháp. Theo trình bày của bà L trong quá trình hòa giải, giữa bà L và ông V phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2019. Nguyên nhân do V nhậu nhẹt, xúc phạm bà L và mẹ bà L nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nay bà L yêu cầu được ly hôn. Ông V cũng thừa nhận có chửi, xúc phạm bà L nên vợ chồng cãi nhau. Ông V không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con nhưng không có ý kiến, biện pháp giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà L, ông V đoàn tụ nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn vì xác định không còn tình cảm với ông V. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông V đã trầm trọng, không

có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Bà L và ông V có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/01/2019. Khi ly hôn, bà L và ông V đều yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy tại thời điểm xét xử cháu Bảo A chưa đủ 36 tháng tuổi, đang sống ổn định cùng với bà L. Theo Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng... trừ trường hợp cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Vì vậy cần giao cháu Bảo A cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà L và ông V không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà L và ông V không nợ ai và không ai nợ lại

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà L phải chịu số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị Hồng L;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Từ Thị Hồng L và ông Nguyễn Minh V.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 23/01/2019 cho bà L nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà L chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 019755 ngày 07/6/2021.

5. Quyền kháng cáo: Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- UBND xã L
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Chinh